

CỤC THUẾ TP HÀ NỘI
CHI CỤC THUẾ HOÀNG MAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 37.142/CCT-TTHT
V/v đưa tin lên cổng điện tử,
phát trên loa phường

Hoàng Mai, ngày 21 tháng 8 năm 2024

Kính gửi:

- Văn phòng HĐND và UBND quận Hoàng Mai;
- Phòng Văn hóa Thông tin;
- UBND các phường.

Để giúp cho Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn quận Hoàng Mai biết và thực hiện đúng quy định pháp luật về thuế, chủ động khai thuế, nộp thuế tránh các hành vi vi phạm pháp luật về thuế và tránh được rủi ro bị xử phạt và tính tiền chậm nộp.

Chi cục thuế Hoàng Mai đề nghị Văn phòng HĐND và UBND quận, Phòng Văn hóa thông tin đăng tải nội dung ***“Chi cục thuế quận Hoàng Mai lưu ý về kê khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh”*** trên cổng thông tin điện tử của Quận, UBND phường phối hợp phát thanh trên loa của phường (01 buổi/ngày x 5 ngày x 14 phường) để các Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh được biết (theo nội dung đính kèm).

Chi cục thuế Quận Hoàng Mai rất mong được sự phối kết hợp có hiệu quả của Văn phòng HĐND và UBND quận, Phòng Văn hóa thông tin, UBND các phường./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban tuyên giáo quận ủy (để phối hợp);
- Đ/c Chi Cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT; TTHT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Vân

CHI CỤC THUẾ QUẬN HOÀNG MAI LƯU Ý VỀ KÊ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

I. Về nguyên tắc kê khai thuế

Căn cứ tại Điều 4 Thông tư số 40/2021/TT-BTC quy định về nguyên tắc tính thuế thu nhập cá nhân (thuế TNCN) và thuế giá trị gia tăng (thuế GTGT) đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh như sau:

- Hộ kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống thì thuộc trường hợp không phải nộp thuế GTGT và không phải nộp thuế TNCN theo quy định pháp luật về thuế GTGT và thuế TNCN.

Hộ kinh doanh có trách nhiệm khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế theo quy định.

- Hộ kinh doanh theo hình thức nhóm cá nhân, hộ gia đình thì mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định cá nhân không phải nộp thuế GTGT, không phải nộp thuế TNCN được xác định cho một (01) người đại diện duy nhất của nhóm cá nhân, hộ gia đình trong năm tính thuế.

Quy định về hồ sơ khai thuế và địa điểm nộp hồ sơ khai thuế được hướng dẫn chi tiết tại Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16 Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

II. Quy định về đối tượng và phương pháp kê khai thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh:

2.1. Hướng dẫn khai, nộp thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai

2.1.1. Khai thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai

- “Phương pháp kê khai” là phương pháp khai thuế, tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu thực tế phát sinh theo kỳ tháng hoặc quý.

“Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai” là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy mô lớn; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chưa đáp ứng quy mô lớn nhưng lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai.

- Hộ kê khai bao gồm: HKD quy mô lớn; và HKD chưa đáp ứng quy mô lớn nhưng lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai. Tiêu chí để xác định HKD quy mô lớn là doanh thu hoặc lao động sử dụng, cụ thể: trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 3 tỷ đồng trở lên; trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 10 tỷ đồng trở lên.

- Hộ kê khai phải thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ. Trường hợp hộ kê khai trong lĩnh vực, ngành nghề có căn cứ xác định được doanh thu kinh doanh theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải thực hiện chế độ kế toán.

- Hộ kê khai thực hiện chế độ kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính từ ngày 01/01/2022.

- Hộ kê khai thực hiện khai thuế theo tháng hoặc quý theo quy định.

- Hộ kê khai có thể thực hiện khai thuế theo hình thức điện tử tại địa chỉ website thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”, hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

2.1.2. Hồ sơ khai thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai

Hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai bao gồm:

a) Tờ khai thuế theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC;

b) Phụ lục Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ theo mẫu số 01-2/BK-HĐKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC. Trường hợp hộ kê khai nếu có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải nộp Phụ lục Bảng kê mẫu số 01-2/BK-HĐKD.

2.1.3. Nơi nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai

- Nơi nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai là CCT quản lý trực tiếp nơi hộ kê khai hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

+ Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

+ Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo quý chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo liền kề quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

2.2. Hướng dẫn khai thuế, nộp thuế hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký nộp thuế theo phương pháp khoán

2.2.1. Khai thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký nộp thuế theo phương pháp khoán

- “Phương pháp khoán” là phương pháp tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu khoán do cơ quan thuế xác định để tính mức thuế khoán theo quy định tại Điều 51 Luật Quản lý thuế.

“Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán” là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ, trừ trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc

trường hợp nộp thuế theo phương pháp kê khai và cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp nộp thuế theo từng lần phát sinh.

“Mức thuế khoán” là tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán do cơ quan thuế xác định theo quy định tại Điều 51 Luật Quản lý thuế.

- Hộ khoán khai thuế khoán ổn định 01 lần/năm theo tờ khai mẫu 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính do CQT cung cấp từ ngày 20/11/2023 đến ngày 15/12/2023.

- Ngành nghề kinh doanh khai theo danh mục ngành nghề tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTG ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hộ khoán có nhu cầu sử dụng hoá đơn để giao cho khách hàng thì đề nghị CQT cấp theo từng lần phát sinh. Hộ khoán có trách nhiệm lưu trữ và xuất trình cho CQT các hoá đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hoá, dịch vụ hợp pháp khi đề nghị cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh. Riêng trường hợp hộ khoán kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu trên lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện việc lưu trữ hoá đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hoá hợp pháp và xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

- Đối với hộ khoán nếu có sử dụng hóa đơn do CQT cấp theo từng lần phát sinh thì doanh thu và mức thuế khoán được xác định từ đầu năm không bao gồm doanh thu và thuế do sử dụng hóa đơn.

- Hộ khoán có thể thực hiện khai thuế theo hình thức điện tử tại địa chỉ website thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”, hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

2.2.2. Hồ sơ khai thuế

- Hộ khoán nộp Tờ khai thuế ổn định đầu năm Mẫu 01/CNKD đến Tổ công tác tiếp nhận tờ khai thuế đặt tại UBND xã, phường, thị trấn chậm nhất là ngày 15/12/2023.

- Riêng trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh (bao gồm cả hộ đã giải thể hoặc tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại, hộ kê khai chuyển đổi sang phương pháp khoán), hộ có biến động trong năm (hộ khoán chuyển đổi sang phương pháp kê khai, hộ khoán thay đổi ngành nghề, hộ khoán thay đổi quy mô kinh doanh trong năm) thì nộp tờ khai thuế mẫu 01/CNKD đến đội thuế liên xã phường hoặc bộ phận một cửa chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu kinh doanh, hoặc chuyển đổi phương pháp tính thuế, hoặc thay đổi ngành nghề, hoặc thay đổi quy mô kinh doanh.

- Hộ khoán đề nghị cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh thì hồ sơ khai thuế bao gồm:

+ Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC;

+ Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ cùng ngành nghề với hoạt động kinh doanh của hộ khoán;

+ Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;

+ Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng hóa nông sản trong nước; Bảng kê hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên giới nhập khẩu; Hóa đơn của người bán hàng giao cho nếu là hàng hóa nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để chứng minh nếu là hàng hóa do cá nhân tự sản xuất, cung cấp;...

CQT có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu, xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

2.3. Hướng dẫn khai, nộp thuế đối với cá nhân theo từng lần phát sinh

2.3.1. Khai thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh

- “Phương pháp khai thuế theo từng lần phát sinh” là phương pháp khai thuế, tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu thực tế từng lần phát sinh.

“Cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh” là cá nhân kinh doanh không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định.

- Phương pháp khai thuế theo từng lần phát sinh áp dụng đối với cá nhân kinh doanh không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định. Kinh doanh không thường xuyên được xác định tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng lĩnh vực, ngành nghề và do cá nhân tự xác định để lựa chọn phương pháp khai thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này. Địa điểm kinh doanh cố định là nơi cá nhân tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh như: địa điểm giao dịch, cửa hàng, cửa hiệu, nhà xưởng, nhà kho, bến, bãi hoặc địa điểm tương tự khác.

- Cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh bao gồm:

+ Cá nhân kinh doanh lưu động;

+ Cá nhân là chủ thầu xây dựng tư nhân;

+ Cá nhân chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”;

+ Cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số nếu không lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai.

- Cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh không bắt buộc phải thực hiện chế độ kế toán, nhưng phải thực hiện việc lưu trữ hóa đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hóa, dịch vụ hợp pháp và xuất trình kèm theo hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh.

- Cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh thực hiện khai thuế khi có phát sinh doanh thu chịu thuế.

2.3.2. Hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế theo từng lần phát sinh

- Hồ sơ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh quy định tại điểm 8.3 Phụ lục I - Danh mục hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

+ Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC;

+ Các tài liệu kèm theo hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh gồm:

+ Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ;

+ Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;

+ Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng hóa nông sản trong nước; Bảng kê hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên giới nhập khẩu; Hóa đơn của người bán hàng giao cho nếu là hàng hóa nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để chứng minh nếu là hàng hóa do cá nhân tự sản xuất;...

Cơ quan thuế có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu, xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

2.3.3. Nơi nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

- ***Nơi nộp hồ sơ khai thuế***: Nơi nộp hồ sơ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Quản lý thuế, cụ thể như sau:

+ Trường hợp kinh doanh lưu động thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi cá nhân phát sinh hoạt động kinh doanh.

+ Trường hợp cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi cá nhân cư trú (thường trú hoặc tạm trú).

+ Trường hợp cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn” thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân chuyển nhượng là cá nhân không cư trú thì nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức quản lý tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”.

+ Trường hợp cá nhân là chủ thầu xây dựng tư nhân thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi cá nhân phát sinh hoạt động xây dựng.

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Quản lý thuế chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

III. Hướng dẫn đăng ký tài khoản và kê khai thuế điện tử đối với hộ, cá nhân kinh doanh

Để thực hiện nộp tờ khai thuế điện tử, người nộp thuế thực hiện quét mã Qrcode để theo dõi các hướng dẫn sau:

*Hướng dẫn đăng ký tài khoản giao dịch
thuế điện tử*



*Hướng dẫn đăng ký nộp tờ khai thuế
điện tử*



Hiện nay xuất hiện một số tình trạng giả mạo cơ quan thuế, do đó, để đảm bảo an toàn thông tin, Chi cục thuế quận Hoàng Mai khuyến nghị toàn thể người nộp thuế nghiên cứu nội dung hướng dẫn tại văn bản này, hoặc truy cập các kênh thông tin chính thức của Cơ quan Thuế và liên hệ với Cơ quan quản lý Thuế trực tiếp để được hướng dẫn.

CHI CỤC THUẾ QUẬN HOÀNG MAI